

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Nhân.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn Đ, sinh năm 1973. Sinh quán: Xóm 10, xã KP, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 8, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ Trần Thị Minh Th; con: Có 01 con, sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không. Tạm giữ ngày 18/4/2018, tạm giam ngày 21/4/2018.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 20/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (đã xóa án tích). Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hoàng Quốc T, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 6, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Minh Th, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 8, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Anh Lê Minh Ch, sinh năm 1999; trú tại: Tổ 2, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Đinh Văn S, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 7, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 18/4/2018, Hoàng Quốc T, sinh năm 1982 ở tổ 6, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô BKS 90F5-5951 đến thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gọi điện thoại cho Trần Văn Đ, sinh năm 1973 ở tổ 8, thị trấn BS, huyện KB nói: "Anh có hàng không để cho em một quả năm trăm", Đ nói: "Cứ đi ra đường quốc lộ, gặp thì tao đưa hàng cho", T điều khiển xe mô tô đến cầu SN, thuộc tổ 5, thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam thì gặp Đ điều khiển xe mô tô BKS 35N3-8514 đi đến. Tuấn đưa cho Đ 500.000đồng, Đ cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu vàng, T cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực hồ sen thuộc tổ 1, thị trấn BS, huyện KB sử dụng hết số ma túy bằng hình thức tiêm chích. Sau khi bán ma túy, Đ về nhà lấy xe mô tô BKS 90H1- 0773 đi đến thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi thì Hoàng Quốc T gọi điện thoại cho Đ, T nói: "Anh còn hàng không để cho em một quả nữa", Đ nói: "Ừ đến chỗ cũ đi" rồi điều khiển xe mô tô quay về gặp T ở cầu SN. Tuấn đưa Đ 500.000đồng, Đ cầm tiền rồi đưa cho T một gói ma túy bọc bằng giấy bạc màu vàng thì bị Công an huyện KB bắt quả tang. Thu giữ của Đ 1.500.000đồng, 01 điện thoại di động Nokia 1280, 01 xe mô tô BKS 90H1- 0773. Thu giữ của T 01 xi lanh nhựa loại 3ml đã qua sử dụng, 01mảnh giấy màu vàng, niêm phong ký hiệu QT01. Ngoài ra thu của T 01 điện thoại di động Xphone, 02 tờ vé lô tô, 01 xe mô tô BKS 90F5-5951. Khi phát hiện bắt quả tang, T đã ném gói ma túy mua của Đ vào bụi cây ven đường. Công an huyện KB đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Trần Văn Đ thu giữ dưới lớp chăn trong phòng ngủ tầng 2 của Đ 02 túi nilon nhỏ màu trắng viền đỏ bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong ký hiệu KX01, thu tại thành cửa sổ trong phòng ngủ của Đ 01 lưỡi dao lam nhãn hiệu Croma trên mặt dao bám dính chất bột màu trắng đục.

Tại bản kết luận giám định số 68/PC54-MT ngày 21/4/2018 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Heroine; Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,650gam loại Heroine; 01 chiếc dao lam màu trắng nhãn hiệu Croma trong phong bì ký hiệu KX 02 gửi giám định không bám dính chất ma túy; Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Về nguồn gốc số Heroine: Trần Văn Đ khai nhận, mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe GB, thành phố HN. Do Đạt không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được.

Đối với Hoàng Quốc T là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, mua ma túy về sử dụng, số ma túy T mua không thu giữ được nên Công an huyện KB ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với vật chứng thu giữ, cơ quan điều tra đã làm rõ: Trong số tiền 1.500.000đồng thu giữ của Trần Văn Đ có 1.000.000đồng do bán ma túy mà có,

còn 500.000đồng không liên quan đến vụ án; Chiếc xe mô tô BKS 90H1- 0773 trị giá 5.000.000đồng, xe mô tô BKS 35N3- 8514 trị giá 1.500.000đồng là tài sản chung hợp pháp của Trần Văn Đ với vợ là chị Trần Thị Minh Th, chị Th không biết Đ dùng xe mô tô đi bán ma túy, 02 chiếc điện thoại di động của Đ, T sử dụng để mua, bán chất ma túy. Đối với xe mô tô đeo BKS 90F5-5951 là xe không nguồn gốc, biển số giả, số máy đã bị đục lại do T mượn của anh Lê Minh Ch, sinh năm 1999 ở tổ 2, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Anh Ch khai nhận mua của ông Trần Đình T ở thôn A, xã ĐX, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Hiện nay ông T không có ở địa phương, do đó chưa đủ căn cứ, tài liệu để xem xét nên CQĐT tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSKB ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KB đã truy tố Trần Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 18/4/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 68/PC54-MT của Công an tỉnh Hà Nam và 02 tờ vé lô tô loại 20.000đồng mở thưởng ngày 18/4/2018 có ghi dãy số lần lượt là 970, 109. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, 01 xe mô tô BKS 90F5-5951. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ số tiền 500.000đồng. Trả lại cho chị Trần Thị Minh Th 01 xe mô tô BKS 90H1- 0773 màu đen bạc, dán nhãn Wave S và 01 xe mô tô BKS 35N3-8514 màu đỏ đen, dán nhãn Wave α cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0092860 mang tên Lê Văn S; nơi ĐKHKTT: NQ, NB, sau khi chị Th có trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ giá trị của 02 chiếc xe là 3.250.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện KB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KB, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận

giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 18/4/2018, tại thị trấn BS, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Trần Văn Đ bán trái phép cho Hoàng Quốc T 01 gói ma túy (loại Heroine) lấy 500.000đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Văn Đ bán trái phép cho Hoàng Quốc T 01 gói ma túy (loại Heroine) lấy 500.000đồng thì bị Công an huyện KB, tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ thu giữ 1,650gam Heroine, Đ cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi đó của Trần Văn Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đi mua ma túy rồi chia ra nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và đã bán nhiều lần cho Hoàng Quốc T để lấy 1.000.000đồng là mua bán bất hợp pháp trái quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 20/12/2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh Hà Nam xử phạt 27 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đến ngày 31/8/2013 chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà vẫn phạm tội. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Trần Văn Đ khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội. Do bị cáo

không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Quốc T là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, mua ma túy về sử dụng, số ma túy mua không thu giữ được nên Công an huyện Kim Bảng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/8/2018 gồm: 03 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều có số 68/PC54 - MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01, KX01, KX02 là vật cầm tang trữ, lưu hành, 02 tờ vé lô tô loại 20.000đồng mở thưởng ngày 18/4/2018 ghi dãy số lần lượt là 970, 109 thu giữ của Hoàng Quốc T là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen thu giữ của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen thu giữ của Hoàng Quốc T, bị cáo và T dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 1.500.000đồng, trong đó có 1.000.000đồng do bị cáo bán chất ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 500.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F5-5951 thu giữ của Hoàng Quốc T, cơ quan điều tra xác định do T mượn của anh Lê Minh Ch, sinh năm 1999, ở tổ 2, thị trấn Q, huyện KB, tỉnh Hà Nam, chiếc xe mô tô đã bị đục số máy, BKS không do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp, xe không rõ nguồn gốc và anh Ch không đề nghị gì về chiếc xe này nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô BKS 90H1-0773 màu đen bạc, dán nhãn Wave S trị giá 5.000.000đồng và 01 xe mô tô BKS 35N3-8514 màu đỏ đen, dán nhãn Wave α trị giá 1.500.000đồng, bị cáo sử dụng 02 chiếc xe trên đi bán trái phép chất ma túy. Qua các tài liệu có trong hồ sơ, phiếu tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Các tài sản này được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân là tài chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo nhưng do vợ bị cáo là chị Trần Thị Minh Th không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Th cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0092860 mang tên Lê Văn S, sau khi chị Th phải nộp số tiền 3.250.000đồng (1/2 giá trị của mỗi chiếc xe mô tô của bị cáo) để nộp ngân sách nhà nước theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 18/4/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong nguyên vẹn đều ghi số 68/PC54 - MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01, KX01, KX02 và 02 tờ vé lô tô loại 20.000đồng mở thưởng ngày 18/4/2018 ghi dãy số lần lượt là 970, 109. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen, máy đã qua sử dụng, số tiền 1.000.000đồng và 01 xe mô tô BKS 90F5 - 5951. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ số tiền 500.000đồng, trả lại chị Trần Thị Minh Th 01 xe mô tô BKS 90H1- 0773 màu đen bạc, dán nhãn Wave S, 01 xe mô tô BKS 35N3-8514 màu đỏ đen, dán nhãn Wave α xe đã qua sử dụng cùng 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0092860 mang tên Lê Văn S, sau khi chị Th có trách nhiệm nộp $\frac{1}{2}$ giá trị của mỗi chiếc xe tổng là 3.250.000đồng để nộp ngân sách nhà nước (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện KB ngày 07/8/2018).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt